



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN KẾ TOÁN HUNG PHÚ HUNG PHU ACCOUNTING CONSULTING CO., LTD

TÓM LƯỢC CÁC NỘI DUNG CHÍNH

1. Công văn số **2546/TCT-CS** ngày 22/6/2023 của Tổng cục Thuế về việc khai bổ sung đối với hóa đơn bỏ sót, hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn thay thế
2. Các trường hợp không được vay ngân hàng để thanh toán tiền mua cổ phần, vốn góp
3. Các điểm mới của chính sách giảm thuế GTGT năm 2023
4. Các hành vi được cho là sử dụng hóa đơn điện tử trái phép
5. Ngân hàng buộc phải cung cấp sao kê của doanh nghiệp khi cơ quan Thuế yêu cầu
6. Không báo cáo hóa đơn tháng 6 và quý II/2022 có bị xử phạt?

NỘI DUNG CHÍNH

1. Công văn số 2546/TCT-CS ngày 22/6/2023 của Tổng cục Thuế về việc khai bổ sung đối với hóa đơn bỏ sót, hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn thay thế

Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử lý hóa đơn có sai sót;

2. Trường hợp hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế đã gửi cho người mua mà người mua hoặc người bán phát hiện có sai sót thì xử lý như sau:

a) Trường hợp có sai sót về tên, địa chỉ của người mua nhưng không sai mã số thuế, các nội dung khác không sai sót thì người bán thông báo cho người mua về việc hóa đơn có sai sót và không phải lập lại hóa đơn. Người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế về hóa đơn điện tử có sai sót theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định này, trừ trường hợp hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế có sai sót nêu trên chưa gửi dữ liệu hóa đơn cho cơ quan thuế.

b) Trường hợp có sai: mã số thuế; sai sót về số tiền ghi trên hóa đơn, sai về thuế suất, tiền thuế hoặc hàng hóa ghi trên hóa đơn không đúng quy cách, chất lượng thì có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn điện tử như sau:

b1) Người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót. Trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn điều chỉnh cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn đã lập có sai sót.

Hóa đơn điện tử điều chỉnh hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Điều chỉnh cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

b2) Người bán lập hóa đơn điện tử mới thay thế cho hóa đơn điện tử có sai sót trừ trường hợp người bán và người mua có thỏa thuận về việc lập văn bản thỏa thuận trước khi lập hóa đơn thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót thì người bán và người mua lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, sau đó người bán lập hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót.

Hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn điện tử đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”.

Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới điều chỉnh hoặc thay thế cho hóa đơn điện tử đã lập có sai sót sau đó người bán gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã của cơ quan thuế) hoặc gửi cơ quan thuế để cơ quan thuế cấp mã cho hóa đơn điện tử mới để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

c) Đối với ngành hàng không thì hóa đơn đổi, hoàn chứng từ vận chuyển hàng không được coi là hóa đơn điều chỉnh mà không cần có thông tin “Điều chỉnh tăng/giảm cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... ngày... tháng... năm”. Doanh nghiệp vận chuyển hàng không được phép xuất hóa đơn của mình cho các trường hợp hoàn, đổi chứng từ vận chuyển do đại lý xuất.

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về xử lý hóa đơn điện tử, bảng tổng hợp dữ liệu hóa đơn điện tử đã gửi cơ quan thuế có sai sót trong một số trường hợp;

đ) Trường hợp theo quy định hóa đơn điện tử được lập không có ký hiệu mẫu số hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, số hóa đơn có sai sót thì người bán chỉ thực hiện điều chỉnh mà không thực hiện hủy hoặc thay thế;

e) Riêng đối với nội dung về giá trị trên hóa đơn có sai sót thì: điều chỉnh tăng (ghi dấu dương), điều chỉnh giảm (ghi dấu âm) đúng với thực tế điều chỉnh.

Căn cứ khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn về chuyển tiếp.

6. Kể từ thời điểm doanh nghiệp, tổ chức, hộ, cá nhân kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số [123/2020/NĐ-CP](#) và quy định tại Thông tư này, nếu phát hiện hóa đơn đã lập theo quy định tại Nghị định số [51/2010/NĐ-CP](#) ngày 14/5/2010, Nghị định số [04/2014/NĐ-CP](#) ngày 17/01/2014 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính mà hóa đơn này có sai sót thì người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ sai sót, người bán thực hiện thông báo với cơ quan thuế theo Mẫu số 04/SS-HĐĐT ban hành kèm theo Nghị định số [123/2020/NĐ-CP](#) và lập hóa đơn hóa đơn điện tử mới (hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế hoặc hóa đơn điện tử không có mã) thay thế cho hóa đơn đã lập có sai sót. Hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập có sai sót phải có dòng chữ “Thay thế cho hóa đơn Mẫu số... ký hiệu... số... ngày... tháng... năm”. Người bán ký số trên hóa đơn điện tử mới thay thế hóa đơn đã lập có sai sót (hóa đơn lập theo Nghị định số [51/2010/NĐ-CP](#), Nghị định số [04/2014/NĐ-CP](#) của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính) để gửi cho người mua (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử không có mã) hoặc người bán gửi cơ quan thuế để được cấp mã cho hóa đơn điện tử thay thế hóa đơn đã lập (đối với trường hợp sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế).

2. Các trường hợp không được vay ngân hàng để thanh toán tiền mua cổ phần, vốn góp

Thông tư số [06/2023/TT-NHNN](#) ngày 28/6/2023 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư [39/2016/TT-NHNN](#) ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng

Điều chỉnh thay đổi, theo sửa đổi, bổ sung Điều 8, ngân hàng không được cho vay đối với các nhu cầu vốn sau đây kể từ ngày 1/9/2023:

- Để gửi tiền;
- Để thanh toán tiền góp vốn, mua, nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong công ty TNHH, công ty hợp danh;
- Để góp vốn, mua, nhận chuyển nhượng cổ phần của công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc chưa đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom;
- Để thanh toán tiền góp vốn theo hợp đồng góp vốn, hợp đồng hợp tác đầu tư hoặc hợp đồng hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án đầu tư không đủ điều kiện đưa vào kinh doanh;
- Để bù đắp tài chính, trừ trường hợp khoản vay đáp ứng đầy đủ các điều kiện nêu tại khoản 10 Điều 8 sửa đổi.

Về điều kiện cho vay trực tuyến, ngân hàng phải có hệ thống thông tin bảo đảm an toàn từ cấp độ 3 trở lên; có giải pháp, công nghệ kỹ thuật để nhận biết và xác minh thông tin nhận biết khách hàng xin vay vốn; đồng thời dư nợ cho vay trực tuyến đối với một khách hàng là cá nhân để phục vụ nhu cầu đời sống không vượt quá 100 triệu đồng.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2023.

3. Các điểm mới của chính sách giảm thuế GTGT năm 2023

Chính sách giảm thuế GTGT tại Nghị định nêu trên về cơ bản tương tự chính sách giảm

thuế GTGT quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ

Về đối tượng được giảm thuế GTGT: nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 10% trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP (*tương tự như Nghị định số 15/2022/NĐ-CP*).

Tuy nhiên, Nghị định số 44/2023/NĐ-CP bổ sung quy định về giảm thuế GTGT đối với mặt hàng than khai thác bán ra của tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín, cụ thể: Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng. ***Đối với các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế GTGT đối với mặt hàng than khai thác bán ra.***

Về Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT trong các Phụ lục

- Danh mục hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT trong các Phụ lục kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP cơ bản được giữ như các Phụ lục kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP và có ***sửa đổi một số mã HS để thống nhất với mã HS theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam*** ban hành kèm theo Thông tư số 31/2022/TT-BTC ngày 08/6/2022 của Bộ Tài chính.

- ***Sửa đổi phần ghi chú cuối Danh mục hàng hóa, dịch vụ tại Phụ lục I và Phụ lục III để phù hợp với nguyên tắc phân loại hàng hóa theo Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam***, cụ thể:

+ Đối với phần ghi chú cuối Phụ lục I: Mã HS ở cột (10) chỉ để tra cứu. Việc xác định

mã số HS đối với hàng hóa thực tế nhập khẩu thực hiện theo quy định về phân loại hàng hóa tại Luật Hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.

+ Đối với phần ghi chú cuối Phụ lục III: Mã số HS ở cột (10) Phần A và cột (4) Phần B Phụ lục này chỉ để tra cứu. Việc xác định mã số HS đối với hàng hóa thực tế nhập khẩu thực hiện theo quy định về phân loại hàng hóa tại Luật Hải quan và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Hải quan.

Lập hóa đơn giảm thuế GTGT

Nghị định số 44/2023/NĐ-CP sửa đổi nội dung hướng dẫn lập hóa đơn để phù hợp với quy định của pháp luật về hóa đơn, cụ thể tại Khoản 5 Điều 1 hướng dẫn: Trường hợp cơ sở kinh doanh đã lập hóa đơn và kê khai theo mức thuế suất hoặc mức tỷ lệ % để tính thuế GTGT chưa được giảm theo quy định tại Nghị định này thì người bán và người mua ***xử lý hóa đơn đã lập theo quy định của pháp luật về hóa đơn, chứng từ***. Căn cứ vào hóa đơn ***sau khi xử lý***, người bán kê khai điều chỉnh thuế đầu ra, người mua kê khai điều chỉnh thuế đầu vào (nếu có).

4. Các hành vi được cho là sử dụng hóa đơn điện tử trái phép

Các hành vi bị cấm khi sử dụng HĐĐT bao gồm:

- Bán HHDV không lập hóa đơn hoặc lập hóa đơn không đúng thời điểm.

- Sử dụng không đúng hình thức HĐĐT đã đăng ký với cơ quan thuế; sử dụng hóa đơn của đơn vị không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh.

- Mua bán, sử dụng hóa đơn, chứng từ giả, không hợp pháp để trục lợi; mua bán, sử dụng hóa đơn, chứng từ chưa có giá trị sử dụng hoặc hết giá trị sử dụng; sử dụng hóa

đơn bị ngừng sử dụng trong thời gian bị cưỡng chế.

- Sử dụng hóa đơn, chứng từ không ghi đầy đủ các nội dung bắt buộc; hóa đơn tẩy xóa, sửa chữa không đúng quy định; sử dụng hóa đơn, chứng từ "khống", lập hóa đơn giả; sử dụng hóa đơn để quay vòng khi vận chuyển hàng hóa trong khâu lưu thông hoặc dùng hóa đơn của HHDV này để chứng minh cho HHDV khác; sử dụng hóa đơn, chứng từ của tổ chức, cá nhân khác để hợp thức hóa HHDV mua vào, bán ra.

- Sử dụng hóa đơn, chứng từ mà cơ quan thuế, cơ quan công an hoặc cơ quan chức năng khác đã kết luận là sử dụng không hợp pháp.

- Đưa hối lộ hoặc thực hiện các hành vi khác liên quan đến lĩnh vực hóa đơn, chứng từ nhằm mưu lợi bất chính.

- Truy cập trái phép, làm sai lệch, phá hủy hệ thống thông tin về hóa đơn, chứng từ.

Các vi phạm về hóa đơn hiện nay có thể bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số **125/2020/NĐ-CP**, thậm chí bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Bộ luật hình sự 2015.

5. Ngân hàng buộc phải cung cấp sao kê của doanh nghiệp khi cơ quan Thuế yêu cầu

*Công văn số **2535/TCT-TTKT** ngày 21/6/2023 của Tổng cục Thuế về việc tăng cường phối hợp trong công tác quản lý thuế*

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu bằng văn bản của cơ quan

thuế, Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác cung cấp thông tin giao dịch qua tài khoản, số dư tài khoản, số liệu giao dịch theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế để phục vụ cho mục đích thanh tra, kiểm tra. Trường hợp Ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác không cung cấp dữ liệu theo yêu cầu của Cơ quan quản lý thuế thì sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

6. Không báo cáo hóa đơn tháng 6 và quý II/2022 có bị xử phạt?

Căn cứ khoản 1, điểm c, d khoản 3 Điều 11 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên, trường hợp người nộp thuế đã đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử và cơ quan thuế đã chấp nhận đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử, từ ngày 1/7/2022 Thông tư số 39/2014/TT-BTC hết hiệu lực thi hành thì không có cơ sở để Cục Thuế lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn tháng 6/2022 và quý II/2022 được nộp sau ngày 01/7/2022.

Đôi nét về Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Kế toán Hưng Phú

Chúng tôi, Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Kế toán Hưng Phú (“Hưng Phú”), tự hào về đội ngũ chuyên gia chuyên nghiệp và chúng tôi tự tin cung cấp dịch vụ tốt nhất cho Quý Công ty.

Hưng Phú được thành lập bởi những Kiểm toán viên có kinh nghiệm lâu năm tại Việt Nam. Đúc kết kinh nghiệm gần 16 năm hoạt động trong ngành kế toán – kiểm toán cũng như các vấn đề về Giá trong giao dịch liên kết, chúng tôi tin tưởng rằng chất lượng dịch vụ của chúng tôi sẽ đáp ứng được sự hài lòng của Quý Công ty.

Mục tiêu hàng đầu của Chúng tôi là truyền tải kiến thức và kinh nghiệm đã tích lũy được thành dịch vụ cung cấp hiệu quả và giá trị cho tất cả các khách hàng.

Nghĩa vụ thuế trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là vấn đề không đơn giản. Các doanh nghiệp cần hiểu rõ là công ty mình đã làm được đến mức độ nào:

- Đã tuân thủ đúng qui định về Thuế;
- Đã ước lượng tốt các rủi ro Thuế tiềm tàng;
- Đã tận dụng hết các ưu đãi thuế hay giảm thiểu tối đa rủi ro về thuế.

Dịch vụ của chúng tôi sẽ giúp Quý Công ty đạt được các mục tiêu trên một cách tốt nhất, và tạo nên giá trị cho doanh nghiệp:

- Tuân thủ quy định nhà nước về việc doanh nghiệp phải cung cấp Báo cáo tài chính, báo cáo thuế hàng năm, hàng quý;
- Thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ thuế;
- Giảm thiểu rủi ro về thuế đối với doanh nghiệp;
- Quản trị thuế một cách hiệu quả trong công ty.



Hưng Thịnh & Phú Quý

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN KẾ TOÁN HƯNG PHÚ

Mobile phone: 0904 179 990

Email: daitk.hungphuac@gmail.com